

Số: *10* /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *26* tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ
thuộc Sở Giao thông vận tải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 676/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giao thông vận tải

1. Sáp nhập Phòng An toàn giao thông vào Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.
2. Sau khi tổ chức lại, các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm:
 - a) Văn phòng (bao gồm cả công tác pháp chế, kế hoạch, tài chính);
 - b) Thanh tra;
 - c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (bao gồm cả công tác an toàn giao thông);
 - d) Phòng Quản lý vận tải và phương tiện;
 - đ) Phòng Quản lý đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe.

Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở bố trí tối thiểu từ 05 biên chế (Thanh tra Sở bố trí tối thiểu 07 biên chế công chức). Mỗi phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn. Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc các phòng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở do cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Đối với những người đã được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, sau khi tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang được hưởng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2021.

2. Quyết định này bãi bỏ điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Hưng Yên.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*th*

Nơi nhận: *ke*

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- CV: KT2^D;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn